

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KT91043: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ
(ECONOMIC ORGANIZATION AND MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết 3 – Thực hành 0)**
- Giờ học tập:

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
Học lý thuyết trên lớp	40	40
Thuyết trình và thảo luận trên lớp	05	05
Kiểm tra đánh giá	-	05
Giờ tự học	-	100
Tổng số tiết	45	150

- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kinh tế Nông nghiệp & Chính sách
 - Khoa: Kinh tế & Quản lý
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☒		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☐			
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
☒	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
<i>Kiến thức chung</i>		
PLO1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn	P
	Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	P
<i>Kiến thức chuyên môn</i>		
<i>Kỹ năng chung</i>		
PLO 5. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.	I
<i>Kỹ năng chuyên môn</i>		
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		
PLO 9: Thể hiện ý thức học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	I
	Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.	M

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức và tư duy về kinh tế thị trường; tổ chức nguồn lực trong kinh tế. Áp dụng được các nguyên tắc về tổ chức và quản lý kinh tế để ra quyết định trong kinh tế; công tác lập kế hoạch; tổ chức, điều hành các quá trình sản xuất kinh doanh; marketing và xúc tiến thương mại; phân tích, đánh giá và cải thiện hiệu quả đầu tư để ra các quyết định, phân tích hiệu quả kinh tế trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của các địa phương và đơn vị, đồng thời đề xuất được các giải pháp nhằm tổ chức và quản lý kinh tế hiệu quả ở các địa phương, đơn vị.
- Về kỹ năng: Sinh viên rèn luyện được các kỹ năng về thu thập, phân tích thông tin và trình bày kết quả phân tích thông tin để ra quyết định trong giải quyết các vấn đề trong tổ chức và quản lý kinh tế hiệu quả.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên hình thành được thói quen tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn trong các hoạt động tổ chức và quản lý kinh tế đồng thời thể hiện tinh thần khởi nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh trong bối cảnh hội nhập.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
CLO1. Áp dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, chính sách pháp luật, hiểu biết xã hội trong lĩnh vực chuyên môn	CI 1.1. Áp dụng được các kiến thức kinh tế thị trường, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong triển khai hoạt động ở các lĩnh vực chuyên môn	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn
	CI 1.2. Áp dụng kiến thức cơ bản về ra quyết định, ứng phó với rủi ro trong các lĩnh vực chuyên môn	
CLO2. Áp dụng sự hiểu biết về tổ chức và quản lý kinh tế để đưa ra các quyết định trước các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	CI 2.1. Áp dụng kiến thức về tổ chức và quản lý kinh tế để triển khai và nhận xét kết quả, hiệu quả các hoạt động chuyên môn	Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn
	CI 2.2. Áp dụng kiến thức về tổ chức và quản lý kinh tế để lập kế hoạch trong lĩnh vực chuyên môn	
Kỹ năng		
CLO3. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và các thiết bị đa phương tiện để thu thập thông tin, và thực hiện các bài tập tình huống về hoạt động sản xuất kinh doanh	CI 3.1 Sử dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số và thiết bị đa phương tiện để thu thập thông tin, xử lý và trình bày các nhận xét về xu hướng biến động, thay đổi thông tin kinh tế, xã hội trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.
	CI 3.2 Sử dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số và thiết bị đa phương tiện để thực hiện các bài tập tình huống về hoạt động sản xuất kinh doanh	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO4. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, công việc chuyên môn	CI 4.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu về tổ chức và quản lý kinh tế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.
	CI 4.2. Thể hiện tinh thần chủ động, tự học nâng cao trình độ chuyên môn trong công việc	
CLO5. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo liên quan đến tổ chức và quản lý kinh tế	CI 5.1. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp gắn với lĩnh vực tổ chức và quản lý kinh tế	Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.
	CI 5.2. Đề xuất giải pháp khởi nghiệp gắn với lĩnh vực tổ chức và quản lý kinh tế	

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KT91043-Tổ chức và quản lý kinh tế (Economic organization and management) (Tổng số tín chỉ: 03 - Lý thuyết: 03 - Thực hành: 0 - Giờ tự học: 100). Học phần này gồm những nội dung chính: Kiến thức và tư duy về kinh tế thị trường; Ra quyết định trong kinh tế; Công tác kế hoạch; Tổ chức nguồn lực cho hoạt động kinh tế; Quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế; Marketing và xúc tiến thương mại; Giám sát, đánh giá và cải thiện đầu tư.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng: giảng viên sử dụng các phương tiện truyền đạt (bảng viết, đèn chiếu, hệ thống âm thanh,...) để trình bày nội dung bài giảng.
- Tổ chức học tập theo nhóm (Group-based learning): giảng viên tổ chức lớp học theo nhóm và chuẩn bị cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm.
- Tổ chức học tập trực tuyến (Online learning) thông qua các phần mềm giảng dạy trực tuyến chuyên dụng, Elearning, Ms Team.

4.2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Tham dự hoạt động học tập, thảo luận theo nhóm
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra, bài thi.
- Tự học, có sử dụng Ms Teams trong học tập trực tuyến

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham dự đầy đủ các giờ học lý thuyết và trình bày thảo luận nhóm.
- Chuẩn bị bài học: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo. Thu thập thông tin về các mô hình tổ chức và quản lý kinh tế, ra quyết định trong sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý và sử dụng các nguồn lực, marketing sản phẩm dịch vụ và tổ chức giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh
- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành các bài thảo luận nhóm
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên đủ điều kiện thi cuối kỳ tham dự thi theo lịch của ban QLĐT

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) =(4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần					10	
Tham dự lớp	CLO4	CI4.1	5	5	10	1-9
		CI4.2	5	5		
Đánh giá thường xuyên					30	
Thảo luận nhóm	CLO1	CI1.1	1	3	30	5
		CI1.2	1	3		
	CLO2	CI2.1	2	6		
		CI2.1	1	3		
	CLO3	CI3.1	2	6		
		CI3.2	1	3		
	CLO5	CI5.1	1	3		
		CI5.2	1	3		
Đánh giá cuối kì					60	
Thi cuối kỳ	CLO1	CI1.1	2	12	60	Theo lịch thi học viện
		CI1.2	2	12		
	CLO2	CI2.1	2	12		
		CI2.2	1	6		
	CLO3	CI3.1	2	12		
		CI3.2	1	6		
Tổng				100%	100%	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1. Chuyên cần

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI 4.1	Thực hiện nhiệm vụ học tập (đi học, chuẩn bị bài)	5	Tham gia đầy đủ, chuẩn bị bài kỹ, đúng hạn	Vắng $\leq 10\%$, chuẩn bị tương đối đầy đủ	Vắng 10–30%, chuẩn bị chưa đều	Vắng $>30\%$, không chuẩn bị
CI 4.2	Tinh thần, thái độ học tập	5	Chủ động, tích cực, hợp tác tốt	Có tham gia nhưng chưa chủ động	Ít tham gia	Không tham gia / gây ảnh hưởng

Rubric 2. Thảo luận nhóm (đánh giá giữa kỳ)

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
CI1.1	Áp dụng kiến thức	2	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu một nội dung	Thiếu nhiều nội dung
CI1.2	Áp dụng kiến thức	2	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu một nội dung	Thiếu nhiều nội dung
CI2.1	Nội dung phân tích và trình bày thông tin	2	Phân tích logic, lập luận rõ, đưa ra quyết định hợp lý	Phân tích logic, lập luận rõ, đưa ra quyết định tương đối hợp lý	Phân tích logic, lập luận cơ bản đáp ứng mục tiêu đề ra	Phân tích logic, lập luận chưa rõ, đưa ra quyết định chưa hợp lý
CI3.1	Phối hợp, hỗ trợ trong thảo luận nhóm	3	Có sự phối hợp tốt, hỗ trợ nhau trong quá trình thảo luận trên lớp	Có sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thảo luận trên lớp	Ít phối hợp hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thảo luận trên lớp	Không có sự phối hợp hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thảo luận trên lớp
CI3.2	Kỹ năng thuyết trình và phản biện	1	Thể hiện xuất sắc kỹ năng thuyết trình và phản biện trong phân tích	Thể hiện khá tốt kỹ năng thuyết trình và phản biện trong phân tích	Bước đầu có kỹ năng thuyết trình và phản biện trong phân tích	Chưa thể hiện được kỹ năng thuyết trình và phản biện trong phân tích

VII. Giáo trình/tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình/Bài giảng

1. Đỗ Kim Chung, Lưu Văn Duy, Nguyễn Thị Hải Ninh, Phạm Văn Hùng, Nguyễn Thị Dương Nga (2025). Bài giảng Tổ chức và quản lý kinh tế. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.
2. Đỗ Kim Chung, Lưu Văn Duy (2023). Giáo trình Kinh tế hộ nông dân, Nhà xuất bản Học viện nông nghiệp.
3. Đỗ Kim Chung (2021). Giáo trình Kinh tế nông nghiệp. Nhà xuất bản Học viện nông nghiệp.
4. Đỗ Kim Chung (2021). Tổ chức công tác khuyến nông. Nhà xuất bản Học viện nông nghiệp.
5. Lưu Văn Duy, Nguyễn Viết Đăng, Nguyễn Phụng Lê, Lê Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thiêm, Nguyễn Thanh Phong, Phạm Thị Thanh Thúy (2023). Giáo trình kinh tế nông thôn. Nhà xuất bản Học viện nông nghiệp.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Kim Chung (2024). Chuyển tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nghiên cứu Kinh tế. Số 7 (542), 3-13, Viện Kinh tế Việt Nam.
2. Lee J. Krajewski, Manoj K. Malhotra, Larry P. Ritzman (2018). Operations Management: Processes and Supply Chains, 12th Edition. Pearson Education Limited.
3. N. Gregory Mankiw (2018). Principles of economics, Cengage technology edition.
4. Frank Hyneman Knight (2017). The economic organization. Taylor & Francis. 711 Third Avenue, New York, NY 10017, USA.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1	Chương 1: Kinh tế thị trường và Tư duy kinh tế thị trường			
	CĐR bài học (LLO) của chương 1: LLO1.1: Áp dụng được kiến thức về đặc điểm các hệ thống kinh tế trong bài tập tình huống cụ thể LLO1.2: Áp dụng được kiến thức về nguyên nhân và đặc trưng việc chuyển tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế thị trường LLO1.3: Áp dụng được kiến thức về đặc điểm tổ chức, quản lý kinh tế theo tư duy kinh tế thị trường trong bài tập tình huống cụ thể	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, giữa kỳ, thi cuối kỳ	CLO1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 1.1. Các hệ thống kinh tế 1.2. Tư duy kinh tế, tư duy kinh tế thị trường 1.3. Chuyển tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế thị trường 1.4. Tổ chức và quản lý kinh tế theo tư duy kinh tế thị trường	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, giữa kỳ, thi cuối kỳ	CLO1
	Nội dung tự học: (10 tiết) Các mô hình kinh tế ở Việt Nam qua các thời kỳ và các mô hình tổ chức, quản lý kinh tế theo định hướng thị trường ở các nước trên thế giới		Chuyên cần	CLO1; CLO4
2	Chương 2: Ra quyết định trong kinh tế			
	CĐR bài học của chương 2: LLO2.1: Áp dụng được kiến thức về các phương pháp ra quyết định để ra quyết định sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân LLO2.2: Áp dụng được kiến thức về các phương pháp ra quyết định để ra quyết định sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế công LLO2.3: Áp dụng các kiến thức về rủi ro và ra các quyết định ứng phó rủi ro trong sản xuất kinh doanh của khu vực công và khu vực tư	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, giữa kỳ, thi cuối kỳ	CLO1
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: 5 tiết 2.1. Ra quyết định kinh tế trong khu vực tư nhân 2.1.1 Bản chất của ra quyết định 2.1.2. Xác định nhu cầu thị trường 2.1.3. Xác định sản phẩm và dịch vụ sản xuất kinh doanh	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, giữa kỳ, thi cuối kỳ	CLO1; CLO2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	2.1.4. Lựa chọn mức đầu tư để đạt đầu ra hiệu quả 2.1.5. Lựa chọn đầu vào 2.2. Quyết định kinh tế ở khu vực công 2.2.1. Bản chất ra quyết định kinh tế ở khu vực công 2.2.2. Nội dung ra quyết định kinh tế ở khu vực công 2.2.3. Các vấn đề cần lưu ý khi ra quyết định ở khu vực công 2.3. Ứng phó với rủi ro 2.3.1. Sự không chắc chắn, có hội và rủi ro 2.3.2. Phân tích và ra quyết định đối với rủi ro 2.3.3. Chiến lược đối với rủi ro ở khu vực tư 2.3.4. Chiến lược đối với rủi ro ở khu vực công			
	Nội dung tự học: (10 tiết) Ra quyết định lựa chọn sản phẩm dịch vụ đối với các ngành công nghiệp và thương mại, dịch vụ		Chuyên cần	CLO1; CLO2; CLO4
3	Chương 3: Công tác kế hoạch			
	CĐR bài học của chương 3: LLO3.1: Sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thu thập, phân tích thông tin để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh ở khu vực công và khu vực tư LLO3.2: Sử dụng thiết bị đa phương tiện để trình bày kế hoạch sản xuất kinh doanh ở khu vực công và khu vực tư	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, giữa kỳ, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: 5 tiết 3.1. Một số vấn đề chung của công tác kế hoạch 3.2. Cách tiếp cận và phương pháp lập kế hoạch	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, giữa kỳ, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	3.3. Công tác kế hoạch ở khu vực tư 3.4 Công tác kế hoạch ở khu vực công			
	Nội dung tự học: (10 tiết) Lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh sản phẩm dịch vụ theo lĩnh vực sinh viên tự chọn.		Chuyên cần	CLO2; CLO3; CLO4
	Chương 4: Tổ chức nguồn lực cho hoạt động kinh tế			
	CĐR bài học của chương 4: LLO4.1: Áp dụng kiến thức để phân loại nguồn lực trong sản xuất kinh doanh LLO4.2: Áp dụng kiến thức để đưa ra các phương pháp tổ chức từng loại nguồn lực trong sản xuất kinh doanh	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, giữa kỳ, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3
4	Nội dung giảng dạy lý thuyết: 5 tiết 4.1. Khái niệm 4.2. Phân loại nguồn lực 4.3. Các phương thức tổ chức nguồn lực 4.4. Tổ chức các loại nguồn lực ở khu vực tư - Tổ chức đất đai - Tổ chức nhân lực - Tổ chức cơ sở vật chất thiết bị và nguồn lực số - Tổ chức nguồn lực tài chính 4.5. Tổ chức các loại nguồn lực ở khu vực công - Thực hiện đầu tư công, phát triển tài sản công - Phân cấp trong tổ chức và quản lý đầu tư công - Đối tác công tư (PPP)	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, giữa kỳ, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3
	Nội dung tự học: (10 tiết) Tổ chức các loại nguồn lực ở Việt Nam và một số địa phương điển hình trong nước.		Chuyên cần	CLO2; CLO3; CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
5	Ứng dụng 1: Thảo luận nhóm theo từng chủ đề về tổ chức và quản lý kinh tế			
	CĐR bài học của nội dung ứng dụng 1: LLO1: Sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thu thập, phân tích thông tin để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh ở khu vực công và khu vực tư một hàng hoá, dịch vụ cụ thể LLO2: Sử dụng thiết bị đa phương tiện để trình bày kế hoạch sản xuất kinh doanh ở khu vực công và khu vực tư với một hàng hoá, dịch vụ cụ thể LLO.3: Đề xuất ý tưởng và ra quyết định khởi nghiệp của cá nhân/ nhóm			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (5 tiết) - Lập kế hoạch kinh doanh một sản phẩm hàng hóa, dịch vụ do sinh viên lựa chọn - Tìm hiểu việc ra quyết định khởi nghiệp của một doanh nghiệp/cá nhân	Thảo luận nhóm	Chuyên cần, giữa kỳ	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5
	Nội dung tự học: (20 tiết) Sinh viên chuẩn bị các nội dung theo chủ đề lựa chọn tiến hành làm thảo luận ở nhà để trình bày trên lớp		Chuyên cần, giữa kỳ	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5
6	Chương 5: Quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế			
	CĐR bài học của chương 5: LLO5.1: Áp dụng được kiến thức về vai trò, đặc điểm quản lý, điều hành hoạt động kinh tế trong sản xuất kinh doanh LLO5.2: Áp dụng được các nguyên tắc cơ bản tổ chức và quản lý điều hành hoạt động kinh tế trong đơn vị cụ thể LLO5.3: Áp dụng được kiến thức về đặc điểm và xu hướng quản lý, điều hành hoạt động kinh tế ở khu vực công/ khu vực tư để nhận	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3; CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	xét hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực cụ thể			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: 5 tiết 5.1. Khái niệm về quản lý, điều hành hoạt động kinh tế 5.2 Các nguyên tắc cơ bản của tổ quản lý và điều hành hoạt động kinh tế 5.3. Chức năng quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế ở khu vực tư 5.4. Quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế ở khu vực công	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3; CLO4
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (... tiết)			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (... tiết)			
	Nội dung tự học: (10 tiết) Tổ chức, điều hành và quản lý nguồn lực trong một hoạt động kinh tế cụ thể.		Chuyên cần	CLO2; CLO3; CLO4
7	Chương 6: Marketing và xúc tiến thương mại			
	CDR bài học của chương 6: LLO6.1: Áp dụng được kiến thức về đặc điểm, vai trò của marketing trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị cụ thể LLO6.2: Áp dụng được các hoạt động marketing theo từng kênh thị trường với một sản phẩm hàng hoá, dịch vụ cụ thể LLO6.3: Áp dụng được đặc điểm, vai trò và ý nghĩa của xúc tiến thương mại để nhận xét hoạt động sản xuất kinh doanh của một đơn vị cụ thể	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3; CLO4
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: 5 tiết 6.1 Marketing 6.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của marketing 6.1.2 Các hoạt động của marketing	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3; CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	6.1.3. Các kênh thị trường 6.1.4. Chiến lược marketing 6.2. Xúc tiến thương mại 6.2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò 6.2.2. Bộ máy tổ chức xúc tiến thương mại 6.2.3. Các hoạt động xúc tiến thương mại			
	Nội dung tự học: (10 tiết) Hệ thống thị trường sản phẩm, dịch vụ ở Việt Nam		Chuyên cần	CLO2; CLO3; CLO4
8	Chương 7: Giám sát, đánh giá và cải thiện đầu tư			
	CĐR bài học của chương 7: LLO7.1: Áp dụng các bước thực hiện hoạt động giám sát kinh tế với một đơn vị, hàng hoá, dịch vụ cụ thể LLO7.2: Áp dụng các phương pháp giám sát kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở khu vực công hoặc khu vực tư LLO7.3: Áp dụng phương pháp đánh giá hiệu quả đầu tư trong lĩnh vực tư nhân/ lĩnh vực công với một sản phẩm hàng hoá, dịch vụ cụ thể	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3; CLO4
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: 5 tiết 7.1 Giám sát các hoạt động kinh tế - Khái niệm, vai trò - Các bước giám sát - Chỉ tiêu giám sát - Phương pháp giám sát 7.2. Đánh giá và cải thiện hiệu quả đầu tư tư nhân - Đánh giá vốn đầu tư (FV, PV, IRR) - Đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ - Hiệu quả từng lĩnh vực / sản phẩm - Hiệu quả của tổ chức kinh tế - Cải thiện hiệu quả hoạt động kinh tế	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3; CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	7.3. Đánh giá và cải thiện hiệu quả đầu tư tư nhân - Lợi ích và chi phí đầu tư công - Đánh giá hiệu quả đầu tư công (ICOR) - Cải thiện đầu tư công			
	Nội dung tự học: (10 tiết) Phân tích kinh tế và phân tích tài chính của các dự án đầu tư vào sản phẩm dịch vụ		Chuyên cần	CLO2; CLO3; CLO4
9	Ứng dụng 2: Kinh nghiệm thực tiễn về tổ chức và quản lý kinh tế ngành trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản			
	CĐR bài học của chương ứng dụng 2: LLO1: Nhận xét được các thành công/ thất bại trong tổ chức và quản lý kinh tế một ngành cụ thể LLO2: Đề xuất giải pháp tổ chức và quản lý kinh tế thành công trong một ngành kinh tế cụ thể	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: 5 tiết - Kinh nghiệm thực tiễn về tổ chức và quản lý kinh tế ngành trồng trọt - Kinh nghiệm thực tiễn về tổ chức và quản lý kinh tế ngành chăn nuôi - Kinh nghiệm thực tiễn về tổ chức và quản lý kinh tế ngành thủy sản	Thuyết giảng và tự học, VNUA LMS	Chuyên cần, thi cuối kỳ	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (... tiết)			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: (... tiết)			
	Nội dung tự học: (10 tiết) Tìm hiểu thực tiễn và bài học kinh nghiệm các mô hình tổ chức và quản lý kinh tế trong các ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.		Chuyên cần	CLO2; CLO3; CLO4

IX. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học học phần

- Phòng học: Giảng đường phải có đầy đủ trang thiết bị dạy học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, màn hình, loa, micro, phấn, bảng, bút chỉ màn hình
- Các phương tiện khác:
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, kết nối mạng Internet. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, gọn gàng, sạch sẽ.
- Hệ thống VNUA-LMS.

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Lưu Văn Duy

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Lưu Văn Duy

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Hiền

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lưu Văn Duy	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0987.912.915
Email: luuvanduy@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Lê Thị Thanh Loan	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0962037584
Email: ltloan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Kim Chung	Học hàm, học vị: GS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0907435851
Email: dkchung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Phạm Văn Hùng	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0907435851
Email: lnhuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Nguyễn Thị Dương Nga	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0912766246
Email: lnhuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Ninh	Học hàm, học vị: PGS.TS.
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0904449996
Email: haininh.hua@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Nguyễn Thị Thiêm	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0983021773
Email: ntthiem@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Nguyễn Thanh Phong	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0983815486
Email: ntphong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Phạm Thị Thanh Thúy	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0978952465
Email: pttthuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Thương	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0983.692.805
Email: ngocthuong285@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email	

Họ và tên: Lê Phương Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0916.862.248
Email: lephuongnam87@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email	

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hiếu	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0389.926.029
Email: nmhieus@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email	

Họ và tên: Đỗ Thị Diệp	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0912318187
Email: dtdiep@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Hồ Ngọc Cường	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0912318187
Email: hncuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Phạm Thanh Lan	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0912318187
Email: ptlan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Lê Ngọc Hương	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0386751212
Email: lnhuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Nguyễn Hữu Nhuận	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0913095647
Email: nhnhuan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Lê Long Vỹ	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0913095647
Email: llvy@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền Trang	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0913095647
Email: ntthtrang@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktql/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1: 6/2024:

Viết mới đề cương chi tiết học phần

Lần 2: Cập nhật năm 2026:

Chỉnh tài liệu tham khảo và format đề cương